

# NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

## Nhìn từ thế kỷ XXI

Đoàn Lê Giang

Hai năm nữa - năm 2022 là tròn 200 năm ngày sinh Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888). Các cơ quan chức năng đang chuẩn bị làm hồ sơ gửi lên UNESCO để đề nghị kỷ niệm Nguyễn Đình Chiểu trên thế giới như một danh nhân văn hóa. Từ thế kỷ XXI, thế kỷ hòa bình, phát triển, thế kỷ xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc, hợp tác hữu nghị với các dân tộc, nhớ đến Nguyễn Đình Chiểu, chúng ta thử kiểm điểm lại những giá trị mà cụ Đồ đã góp cho hành trang của chúng ta, cho con cháu hôm nay và

mai sau. Trong những giá trị tốt đẹp ấy, những gì có thể giới thiệu với bạn bè năm châu để góp vào hành trang đi tới của nhân loại?

Theo tôi chúng ta có thể nhấn mạnh 4 phương diện sau đây về Nguyễn Đình Chiểu, coi đó như những di sản quý báu mà ông đã đóng góp cho dân tộc và nhân loại.

### 1. Nguyễn Đình Chiểu - nhà thơ lớn của nhân dân Việt Nam

Nói đến thơ Nguyễn Đình Chiểu, trước hết nói đến tác

phẩm *Lục Vân Tiên*.

- *Giá trị của Lục Vân Tiên*, theo tôi có bốn giá trị lớn sau đây:

Thứ nhất, *Lục Vân Tiên* đề cao tình nghĩa ở đời: tình cha con (Vân Tiên với cha mẹ), tình vợ chồng (Vân Tiên-Nguyệt Nga), tình bạn bè (Vân Tiên- Hồn Minh, Tử Trục), tình thầy trò (Vân Tiên- tiểu đồng, Nguyệt Nga- Kim Liên)... Tình nghĩa là căn cốt của tâm hồn Việt Nam, của tính cách Việt Nam, của văn hóa Việt Nam. Đó cũng là giá trị mà Việt Nam có thể mang ra thế giới, một thế giới đang bị khủng hoảng những giá trị nhân văn,

*Các đại biểu thăm đền thờ cụ Nguyễn Đình Chiểu tại Bến Tre, năm 2001. Từ trái sang: GS. Đỗ Quang Hưng, NNC. Đào Hùng, Nhà văn Lý Hải Châu, Nhà văn Hoàng Lai Giang, Nhà văn Sơn Nam, NNC. Nguyễn Đình Dầu, GS. Đinh Xuân Lâm, Nhà Sư học Dương Trung Quốc, NNC. Trương Minh Hiền, Nhà văn Nguyễn Văn Xuân, PGS. Trần Đức Cường, NNC. Thái Nhân Hòa, Nguyễn Hạnh, Nguyễn Hồng Thanh.*



những giá trị trong quan hệ giữa người với người.

Thứ hai, *Lục Vân Tiên* đề cao tinh thần nghĩa hiệp (trọng nghĩa khinh tài) thông qua hình tượng Vân Tiên đánh cướp, Vân Tiên giúp nước giúp dân... Đó là tinh thần xả thân giúp cộng đồng mà xã hội nước ta hiện nay, cũng như UNESCO đang đề cao.

Thứ ba, *Lục Vân Tiên* thể hiện ước mơ của người bình dân về công lý trong cuộc sống: ở hiền gặp lành, ác giả ác báo - kẻ ác phải bị trừng phạt. Đó cũng là ước mơ về một xã hội bình đẳng, công bằng và văn minh mà Việt Nam cũng như UNESCO đề cao.

Thứ tư, *Lục Vân Tiên* là truyện thơ viết bằng chữ Nôm, viết bằng tiếng nói bình dân, kể chuyện cho dân nghe, rất được dân chúng ưa thích. Sự ưa thích *Lục Vân Tiên* ở Việt Nam chỉ thua mỗi *Truyện Kiều*, mà hơn hẳn *Truyện Hoa Tiên*, *Truyện Nhị độ mai*, kể cả *Chinh phụ ngâm*, *Cung oán ngâm khúc*.

**- *Lục Vân Tiên* có sức ảnh hưởng lớn trong nước và trên thế giới:**

Ảnh hưởng trong nước của *Lục Vân Tiên* hết sức sâu rộng: Từ *Lục Vân Tiên* có "Hậu Vân Tiên"; có truyện thơ Nguyệt Nga, có điển cố về Vân Tiên, Nguyệt Nga, Trịnh Hâm, Bùi Kiệm trong văn học. *Lục Vân Tiên* được chuyển thể thành những loại hình nghệ thuật khác như: Tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống về *Lục Vân Tiên*, tuồng *Lục Vân Tiên*, phim *Lục Vân Tiên*, nhạc kịch về *Lục Vân Tiên* (vở *Tiên Nga* của Thành Lộc công diễn 2019)... Đây là điều mà ngoài *Truyện Kiều* ra thì chỉ *Lục Vân Tiên* có được.

*Lục Vân Tiên* là tác phẩm văn học Việt Nam được dịch ra nhiều thứ tiếng, nên được nhiều độc giả nước ngoài biết đến. *Lục Vân Tiên* được dịch ra tiếng Pháp: bắt đầu từ bản của G.Aubaret (1864), sau đó có bản dịch của Abel des Michels (1883), E.Bajot (1886),

Nghiêm Liên (1927), Dương Quảng Hàm (1944), Lê Trọng Bồng (1997)... có ít nhất 6 bản tiếng Pháp. Năm 1985 *Lục Vân Tiên* còn được dịch ra Nhật với bản dịch của Giáo sư Takeuchi Yonosuke. Năm 2016 *Lục Vân Tiên* được dịch ra tiếng Anh với bản dịch của Éric Rosencrantz. Với 3 thứ tiếng và 8 bản dịch, *Lục Vân Tiên* là tác phẩm văn học Việt Nam được dịch ra ngoại ngữ nhiều thứ ba sau *Truyện Kiều* (21 thứ tiếng, hơn 70 bản dịch), *Nhật ký trong tù* (khoảng 16 thứ tiếng, 20 bản dịch)... Như vậy về mức độ ảnh hưởng ra nước ngoài, trừ *Truyện Kiều*, không có tác phẩm văn học cổ điển Việt Nam nào có thể sánh với *Lục Vân Tiên*, kể cả thơ Hồ Xuân Hương, *Chinh phụ ngâm khúc*, *Cung oán ngâm khúc*.

## 2. Nguyễn Đình Chiểu - nhà thơ nhân đạo - thân dân, yêu hòa bình

Tình cảm nhân đạo, thân dân, yêu hòa bình thể hiện chủ yếu ở văn tế, thơ của Nguyễn Đình Chiểu sáng tác sau khi Pháp xâm lược.

Nguyễn Đình Chiểu là tác giả hàng đầu Việt Nam về thể loại văn tế: *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*, *Văn tế Trương Định*, *Văn tế sĩ dân Lục tỉnh trận vong* và thơ điếu liên hoàn: *Thơ điếu Trương Định*, *Thơ điếu Phan Tông*, *Thơ điếu Phan Thanh Giản*... Ngoài ra còn thơ và tập truyện thơ Nôm *Ngự Tiểu y thuật vấn đáp*. Các tác phẩm ấy thể hiện một lòng yêu nước thiết tha, một khát vọng về quyền tự quyết của dân tộc. Với tinh thần ấy, các tác phẩm ấy đã đưa Nguyễn Đình Chiểu lên vị trí hàng đầu trong các nhà thơ yêu nước Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX, và cũng chính là một nhà thơ tiêu biểu trong phong trào "phi thực dân hóa" của các dân tộc Á Phi - một phong trào được sự ủng hộ rộng rãi của dư luận tiến bộ trên thế giới, phù hợp với hiến chương

Liên hiệp quốc, trong đó có tổ chức UNESCO.

Tư tưởng yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu gắn liền với chủ nghĩa nhân đạo, thân dân, với tinh thần yêu hòa bình truyền thống của dân tộc Việt Nam. Trong các tác phẩm của mình Nguyễn Đình Chiểu luôn phản ánh số phận của nhân dân: nhân dân là nạn nhân đầu tiên của chiến tranh, trong đó Nguyễn Đình Chiểu đặc biệt chú ý đến phụ nữ trẻ em - những nhóm người yếu thế nhất trong xã hội. Những câu văn sau đây thể hiện một tình cảm nhân đạo - nhân văn cao vời vợi mà không dễ tìm trong các tác phẩm khác:

*Phạt cho đến kẻ hèn người khó  
thâu của quay treo; Tội chẳng tha con nít đàn bà đốt nhà bắt vật.*

*Trải mười mấy năm trời khôn khó, bị khảo bị tù bị đày  
bị giết già trẻ nào xiết đếm tên;  
Dem ba tác hơi môn bỏ liều,  
hoặc sông, hoặc biển, hoặc núi  
hoặc rừng, quen lạ thấy đều rơi nước mắt*

(*Văn tế sĩ dân Lục tỉnh trận vong*).

Hay những người mẹ già, vợ yếu mất con, mất chồng trong khi cuộc chiến còn chưa người thuốc súng:

*Đau đớn bấy! mẹ già ngồi khóc trẻ,  
ngọn đèn khuya leo lét trong lều;*

*Nào nùng thay! vợ yếu chạy tìm chồng,  
con bóng xế dật dờ trước ngõ.*

(*Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*)

## 3. Nguyễn Đình Chiểu - nhà tư tưởng

Trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, Nguyễn Đình Chiểu có vị trí danh dự. Ông là người đánh dấu quá trình chuyển biến của Nho học Việt Nam ở Gia Định theo hướng đô thị hóa, Việt hóa và bình dân hóa.

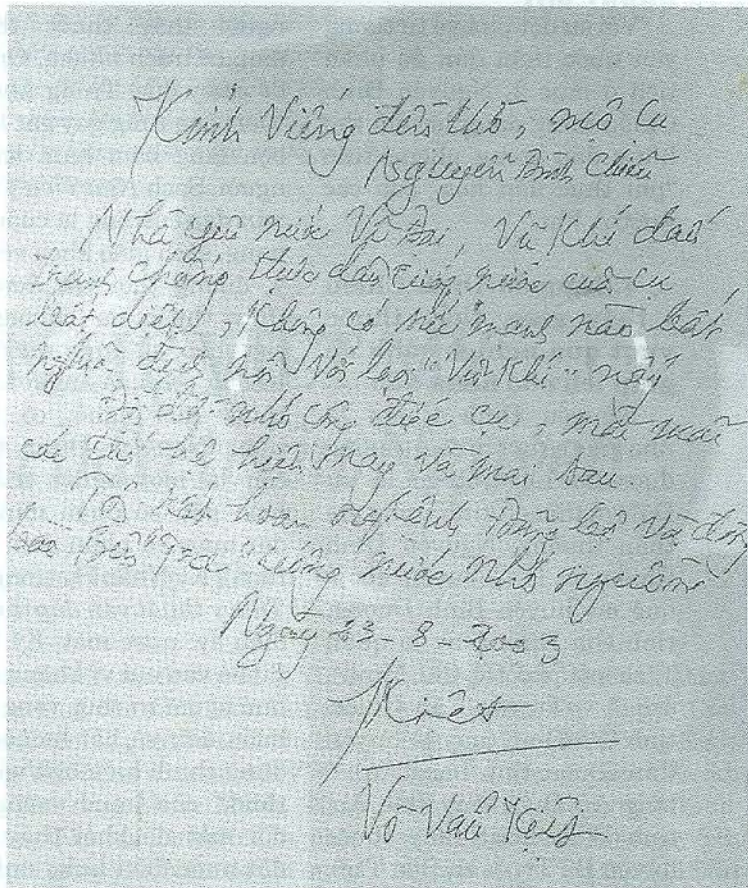
Trong *Lục Vân Tiên* chúng ta thấy có một nhân vật khá đặc biệt đó là ông Quán. Ông

Quán là một người "làu thông kinh sử, ngao ngán con đường công danh, nhưng ông lại không lui về ẩn dật theo con đường quen thuộc của các nhà nho - ẩn sĩ ngày xưa: làm ngư làm tiều, mà ông lại mở quán bán hàng, tức là làm thương mại. Nhà nho truyền thống thường coi khinh buôn bán, trong tứ dân thì thương nhân đứng ở nấc thang cuối cùng (sĩ, nông, công, thương), triều đình cũng thi hành chính sách "trọng nông ức thương". Thế mà nhà nho của Nguyễn Đình Chiểu, nho thì rất nho, đạo đức thì rất mực đạo đức, nhưng cũng biết đến cả kinh doanh. Nếu xu hướng ông Quán này được tiếp tục phát triển thì ông có khác gì các nhà nho duy tân đầu thế kỷ XX: Phan Chu Trinh, Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Trọng Lợi, Hồ Tá Bang..., và xa hơn nữa là các nhà nho thành thị của Trung Quốc và Nhật Bản.

Lẽ ghét thương của ông Quán là rạch ròi, những người mà ông yêu mến là các nhà nho, thế nhưng yêu mến một danh sách dài nhiều nhà nho từ Khổng Tử, Nhan Uyên, Đổng Trọng Thư, Khổng Minh, Đào Tiềm, Hàn Dũ, Chu Đôn Di, Trình Hạo, Trình Di, thì tư tưởng của Nguyễn Đình Chiểu dường như đã vượt qua tư tưởng Tống Nho chính thống. Điều này tương hợp với việc ông rất đề cao Trương Tải, trịnh trọng đưa *Tây Minh* của Trương Tải lên ngay trong câu mở đầu truyện *Lục Vân Tiên*. Như chúng ta đã biết, Trương Tải là người chủ trương tư tưởng "Khí nhất nguyên luận", có tính cách duy vật và cách đánh giá ông tiến bộ hơn nhóm Lý học đời Tống: Chu Đôn Di, Chu Hy, Trình Hạo, Trình Di.

Nho giáo của Nguyễn Đình Chiểu đang trên quá trình Việt hóa-bình dân hóa một cách sâu sắc. Dưới đây là một số ví dụ:

Chữ *trung*, đức mục hàng đầu



Bút tích của nguyên Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt đến viếng đền thờ, mộ cụ Nguyễn Đình Chiểu, ngày 23-8-2003

của nhà nho, được Việt hóa thành khái niệm "ngay" (ngay ngắn, ngay thẳng): *Nghĩa tình nặng cả hai bên/ Nếu ngay cùng chứa lại quên ơn chàng* (câu 1415, 1416).

Lòng chung thủy, trung thành của người phụ nữ với chồng cũng được gọi là "ngay": *Vân Tiên anh hơi có hay/ Thiếp nguyên một tấm lòng ngay với chàng* (câu 1497, 1498).

Chữ *hiếu*, đức mục đứng sau chữ *trung* được Việt hóa thành khái niệm "thảo":

- *Làm trai ơn nước nợ nhà/ Thảo cha ngay chúa mới là tài danh* (câu 1765, 1766).

- *Quan Âm thương dấng thảo ngay/ Bèn đem nàng lại bỏ rày vườn hoa* (câu 1523, 1524).

Tìm hiểu chi tiết hơn chúng ta có thể thấy nhiều khái niệm khác nữa, như: "ngũ thường" thành "năm hàng", "chính khí" thành "hơi chính"... Thực ra quá trình Việt hóa Nho giáo đã diễn ra ngay từ những ngày đầu Nho giáo du

nhập vào nước ta, nhưng đến thế kỷ XIX, khi Nho giáo đã hết sức sống ở những vùng đất cũ thì quá trình ấy ngưng lại. Những khái niệm hàng đầu của Nho giáo như *trung hiếu*, người ta không Việt hóa thêm nữa. Thế nhưng với các nhà nho Nam bộ, trong đó có Nguyễn Đình Chiểu, quá trình ấy vẫn đang tiếp tục, điều ấy cho thấy Nho giáo ở Nam bộ, vì nhiều lý do, vẫn còn sức sống. Khi *trung* thành *ngay*, *hiếu* thành *thảo*, thì những thói ngụy trung, hiếu một cách mù quáng không còn nữa. Sự thay đổi khái niệm này thành khái niệm khác, không phải chỉ là vấn đề thay đổi ngôn từ, mà nội hàm của những khái niệm đó cũng thay đổi.

Những vấn đề tư tưởng nói ở trên cho thấy Nho giáo của Nguyễn Đình Chiểu không hề già cỗi, khô khan, chết cứng. Điều ấy cũng thể hiện một cách sinh động qua hệ thống hình tượng các nhân vật trong truyện.

Với sự đột phá về tư tưởng yêu nước thân dân đã phân tích ở mục 2, Nguyễn Đình Chiểu xứng đáng là nhà thơ hàng đầu trong phong trào “phi thực dân hóa” của các nước Á Phi.

#### 4. Nguyễn Đình Chiểu - thầy giáo, thầy thuốc vượt qua nghịch cảnh để giúp ích cho nhân dân

Nguyễn Đình Chiểu là nhà giáo có uy tín cao, thường được dân Lục tỉnh gọi là “cụ Đồ” với thái độ kính trọng mà thân thương. Nguyễn Đình Chiểu ba lần chuyển cư: ở quê mẹ huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định (nay là quận 1, thành phố Hồ Chí Minh), ở quê vợ huyện Cần Giuộc, tỉnh Gia Định (nay là huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An); ở làng An Đức, tổng Bảo An, tỉnh Vinh Long (nay thuộc huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre). Ở cả ba nơi ông đều lựa chọn nghề thầy giáo. Vì thế học trò của ông rải khắp Sài Gòn, Cần Giuộc, Ba Tri. Bà Mai Huỳnh Hoa, hậu duệ của cụ cho biết: Học trò cụ Đồ ước có hai trăm người, ngồi ra hai hàng tá hữu nghe giảng. Tiên sinh mắt đã mù, không còn xem sách được, nhưng mỗi bữa hỏi học trò tới đoạn nào, thì tiên sinh giảng đoạn ấy, như ngó thấy sách, vì tiên sinh thuộc lòng các sách.

Nguyễn Đình Chiểu là người thầy thuốc lớn, một

người thầy thuốc thương dân, có trách nhiệm. Ông rất đề cao y đức. Trong *Lục Vân Tiên*, ông từng gay gắt lên án bọn lang băm hám lợi, hại người. Sách *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* của ông là cuốn cẩm nang, sách giáo khoa về nghề y, đương thời rất được các thầy thuốc ưa chuộng, họ sao chép, sử dụng rất nhiều. Không chỉ là người thầy thuốc giỏi nghề, có lương tâm, Nguyễn Đình Chiểu còn là một người trí thức luôn gắn số phận mình với đất nước và nhân dân. Hình tượng Kỳ Nhân Sư trong *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* thể hiện điều ấy: nước mất, Kỳ Nhân Sư bỏ vào núi vì không muốn làm người trí thức vong thân; buồn đau và bất lực, ông đã dùng chính hiểu biết về nghề thuốc của mình xông mù đôi mắt để khỏi thấy cảnh đất nước điêu linh, sinh dân nghiêng nghèo. Nguyễn Đình Chiểu là tấm gương sáng của người trí thức, cuộc đời của ông và sáng tác của ông, lời nói của ông và việc làm của ông thống nhất làm một.

#### Đánh giá chung

Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ lớn tiêu biểu nhất của đất Nam bộ, và cũng là một trong những nhà thơ tiêu biểu nhất của dân tộc Việt Nam. Tác phẩm *Lục Vân Tiên* của ông là tác phẩm được nhân dân Nam bộ yêu thích, truyền tụng rộng rãi nhất,

còn trong phạm vi cả nước thì nó là tác phẩm thứ hai sau *Truyện Kiều*. Từ *Lục Vân Tiên* mà có cả một “trường văn hóa *Lục Vân Tiên*” với những “thơ hậu Vân Tiên”, “nói thơ Vân Tiên” và các loại hình văn hóa, nghệ thuật khác. Sức sống, sức lan tỏa ấy có thể sánh với những *Tam quốc, Thủy hử, Hồng lâu mộng...* đối với Trung Quốc, *Truyện Genji* đối với Nhật Bản, *Truyện Xuân Hương* đối với Hàn Quốc. Về phương diện tác gia, Nguyễn Đình Chiểu xứng đáng xếp ngang hàng với những tác giả lớn của văn học châu Á như: Khuất Nguyên, Tả Khâu Minh, Bạch Cư Dị của Trung Quốc; Matsuo Basho, Kyokutei Bakin của Nhật Bản, tác giả *Xuân Hương truyện* của Hàn Quốc... mà UNESCO đã từng vinh danh.■

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ca Văn Thỉnh, Nguyễn Sỹ Lâm, Nguyễn Thạch Giang biên khảo và chú giải, *Nguyễn Đình Chiểu toàn tập*, Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1980
2. Nhiều tác giả, *Nguyễn Đình Chiểu, tấm gương yêu nước và lao động nghệ thuật*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1973
3. Nhiều tác giả, *Nguyễn Đình Chiểu*, Sở Văn hóa và Thông tin, Hội Văn nghệ Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre xuất bản, Bến Tre, 1984.

#### HỘP THƯ TÒA SOẠN

Thời gian qua từ ngày 15-08 đến 15-09, Tòa soạn Tạp chí *Xua&Nay* đã nhận được thư, bài của: Nguyễn Gia Kiêm, Tôn Thất Thọ (TP.HCM). Trần Nam Phương, Lương Văn Thiết, Nguyễn Giang Hà (Hà Nội). Nguyễn Ngọc Anh (Bình Định). Nguyễn Văn Cương, Trần Nguyễn Khánh Phong (Huế). Trần Sĩ Huệ (Phú Yên). Vũ Đình Anh (Đà Nẵng). Phạm Phước Tịnh, Văn Trinh (Hội An). Nguyễn Thành Tài (Bình Thuận). Đỗ Thành Danh (Ninh Thuận). Nguyễn Văn Nghệ (Nha Trang). Lê Hồng Khánh (Quảng Ngãi). Nguyễn Tiến Hữu (Bà Rịa). Trịnh Bửu Hoàn (An Giang). Nguyễn Lục Gia (Bình Dương)...

Tòa soạn rất mong nhận được bài viết đã đánh máy vi tính của quý vị. Có thể gửi file qua địa chỉ E-mail: [xuanay@yahoo.com](mailto:xuanay@yahoo.com).

Xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục cộng tác.

X&N